

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON TRĂNG CÁT



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM
ĐỘ TUỔI: 5 TUỔI

NĂM HỌC: 2024- 2025

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG GIÁO DỤC

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bộ \ theo CT GD MN	Phân bộ thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
1		I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			.	.	.	.	.	.	.	.	
2		A. Phát triển vận động			.	.	.	.	.	.	.	.	
3		1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)			.	.	.	.	.	.	.	.	
4	1	<i>Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</i>	ĐP	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	ĐP	x	Khởi	Sân trường khu TT	Thể chất	5T	x	x	
5		2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động			.	.	.	.	.	.	.	.	
6		* Vận động: đi			.	.	.	.	.	.	.	.	
7	2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây	KQMĐ	Đứng một chân, giữ thăng người trong 10 giây	KQMĐ		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
8	3	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân	NDCT	Đi bằng mép ngoài bàn chân	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
9	4	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn	KQMĐ	Đi trên dây	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
10	5	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m	KQMĐ	Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m)	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
11	6	Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nổi bàn chân tiến, lùi	NDCT	Đi nổi bàn chân tiến, lùi	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
12	7	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T			
13	8	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMĐ	Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
14	9	<i>Biết dùng một số bộ phận cơ thể phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động giữ bóng bằng 2 cẳng chân kết hợp đi về phía trước 2 m</i>	ĐP	<i>Giữ bóng bằng 2 cẳng chân kết hợp đi về phía trước 2 m</i>	ĐP		Khởi	Sân trường khu TT	Thể chất	5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
15	10	<i>Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật</i>	ĐP	<i>Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật</i>	ĐP		Khối	Lớp học	Thể chất	5T	x		
16	11	Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát	BC		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x		
17	12	- Giữ được thăng bằng cơ thể, khi đi bước dồn trước, dồn ngang trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi bước dồn trước, dồn ngang trên ghế thể dục	BC		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x		
18	13	<i>Mạnh mẽ, khéo léo, phối hợp nhịp nhàng khi đi theo đội hình, đội ngũ và đi đều bước</i>	ĐP	<i>Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước</i>	ĐP	x	Lớp	Sân trường khu TT	Thể chất	5T	x		
19		* Vận động: chạy			.	.	.	.	.	.	.		
20	14	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMĐ	Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x		
21	15	Chạy được 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây	KQMĐ	Chạy 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây	BC		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x		
22	16	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 100 - 120m	NDCT	Chạy chậm 100 - 120m	NDCT		Lớp	Sân trường khu TT	Thể chất	5T	x	x	
23	17	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	BC	Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	BC		Lớp	Sân trường khu TT	Thể chất	5T	x	x	
24	18	<i>Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật</i>	ĐP	Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật	ĐP	x	Lớp	Sân trường khu TT	Thể chất	5T	x	x	
25	19	<i>Đá trúng được một quả bóng đang lăn</i>	ĐP	Đá bóng lăn	ĐP	x	Trườn g	Sân trường khu TT	Thể chất	5T	x		
26		* Vận động: bò, trườn, trèo			.	.	.	.	.	.	.		
27	20	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m không chệch ra ngoài	NDCT	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
28	21	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò trong đường zic zắc (có 7 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 1,5m) đúng yêu cầu	KQMĐ	Bò trong đường zic zắc qua 7 điểm, mỗi điểm cách nhau 1,5m	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
29	22	Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không chạm	NDCT	Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x		
30	23	Biết phối hợp tay chân nhịp nhàng, khéo léo trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm đúng kỹ thuật	NDCT	Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x		
31	24	Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 gióng thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất	NDCT	Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
32		* Vận động: tung, ném, bắt			.	.	.	.	.	.	.		
33	25	Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nảy từ 4-5 lần liên tiếp	KQMĐ	Đi, đập và bắt bóng nảy	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
34	26	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Ném xa bằng 1 tay	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
35	27	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	NDCT	Ném xa bằng 2 tay	NDCT		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
36	28	Biết ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m	KQMĐ	Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m	BC		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
37	29	Ném được trúng đích đứng cao 1,5m ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	KQMĐ	Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 2m, cao 1,5m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x		
38	30	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD		Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	x	
39	31	Tập trung, khéo léo thực hiện vận động chuyên, bắt bóng	ĐP	Chuyên, bắt bóng sang ngang, sang phải, sang trái	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x	-	
				Chuyên, bắt bóng qua đầu , qua chân			Lớp	Lớp học	Thể chất	5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
				Chuyên, bắt bóng qua chân			Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
40	32	Biết dùng một số bộ phận cơ thể để giữ bóng	ĐP	Giữ bóng bằng 2 chân, 2 cẳng tay kết hợp đi tiến về phía trước 2m	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
41		* Vận động: bật, nhảy			.	.	.	.	.	.	.		
42	33	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa tối thiểu 50 cm	NDCT	Bật xa tối thiểu 50cm	BC		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
43	34	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 40-45cm xuống	NDCT	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 40-45cm)	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
44	35	Mạnh dạn, tự tin, dứt khoát khi thực hiện vận động bật liên tục vào 5-7 vòng	NDCT	Bật liên tục vào vòng, Bật liên tục qua các vòng, ném trúng đích nằm ngang	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
45	36	Bật tách chân, khép chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT	Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
46	37	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm	NDCT	Bật qua vật cản cao 15-20cm	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
48	38	Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m	NDCT	Nhảy lò cò 5m	NDCT		Lớp	Sân trường khu TT	Thẻ chất	5T	x		
49	39	Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	BC	Nhảy lò cò 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	BC		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
50		3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt			.	.	.	.	.	.	.		
51	40	Thực hiện được các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	KQMĐ	Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
52	41	Tô màu kín, không chừa ra ngoài đường viền các hình vẽ	BC	Tô màu hình vẽ	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
53	42	Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số	KQMĐ		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bổ \ theo CT GD MN	Phân bổ thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
54	43	<i>Cắt, xé được theo đường viền cong của các hình đơn giản</i>	ĐP	Cắt, xé được theo đường viền thẳng của các hình đơn giản.	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
				Cắt, xé được theo đường viền cong của các hình đơn giản			Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
55	44	Xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu	KQMĐ	Xây dựng, lắp ráp với 12-15 khối	KQMĐ		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
56	45	<i>Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)</i>	ĐP	Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya,	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
				Xâu - luồn - buộc dây			Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
57	46	Ghép và dán được các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn	KQMĐ	Ghép và dán các hình vào vị trí cho sẵn	BC		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
58	47	<i>Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường</i>	ĐP	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, ghim bấm, dập lỗ,...	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
59		B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			.	.	.	.	.	.	.		
60		1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			.	.	.	.	.	.	.		
61	48	* Cân nặng, chiều cao, cân nặng/chiều cao (BMI) phát triển bình thường	NDCT	Thực hiện cân đo cân nặng, chiều cao cho trẻ	NDCT		Lớp học	Lớp học	Thẻ chất	3+4+5T	x		
62	49	<i>Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học</i>	ĐP	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ	ĐP	x	Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
				Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...)Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường			Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
63	50	<i>Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày. Biết hướng dẫn nhắc nhở bạn cùng thực hiện hành vi thói quen ăn uống</i>	ĐP	Mời cô, mời bạn khi ăn, không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. Uống nước đã đun sôi, thức ăn đã nấu chín	Đ		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T			

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
64	51	Nhận biết được 4 nhóm thực phẩm và lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên nhóm	KQMĐ	Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
65	52	Biết cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, các món ăn trong 1 bữa ăn	TLHD	Cơ cấu các bữa ăn trong 1 ngày, thức ăn trong bữa ăn	TLHD		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
	53	Kể được một số món ăn đặc trưng thường dùng trong các ngày lễ, tết	TLHD	Tìm hiểu các món ăn đặc trưng ngày lễ, tết	TLHD		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
66	54	Biết mỗi thực phẩm có nhiều dạng chế biến và cách ăn khác nhau. Có khả năng thực hành một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản	NDCT	Thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
67	55	Biết một số loại bệnh tật liên quan đến ăn uống (ia chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...)	NDCT	Bệnh tật liên quan đến ăn uống	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
68	56	<i>Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống</i>	ĐP	Hành vi văn minh, thói quen tốt: Rửa sạch tay trước khi ăn, ăn uống gọn gàng không rơi vãi, không nói chuyện khi miệng có thức ăn	ĐP		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
69	57	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
70	58	Biết một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	TLHD	Cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
71	59	Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe	BC	Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người	BC		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
72	60	Biết một số thói quen ăn uống tốt (ăn chậm, nhai kỹ, không kén chọn thức ăn, không vừa nhai vừa nói,...)	TLHD	Thói quen ăn uống tốt/không tốt	TLHD		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
73		2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt			.	.	.	.	.	.	.		
74	61	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	KQMĐ	Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	NDCT		Khối	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
75	62	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt	KQMĐ	Rèn luyện kỹ năng lau mặt	NDCT		Khối	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
76	62	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Có thói quen tự đánh răng hàng ngày	KQMĐ	Rèn luyện kỹ năng đánh răng	NDCT		Khối	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
77	64	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định	KQMĐ	Thay quần áo và để vào nơi quy định	NDCT		Khối	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
78	65	Có ý thức giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ	BC	Ý thức vệ sinh cá nhân	BC		Khối	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
79	66	Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo	KQMĐ	Cách sử dụng đồ dùng ăn uống	NDCT		Khối	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
80	67	Biết sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách	KQMĐ	Nội quy khu vực vệ sinh	NDCT		Khối	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
81		3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe					.	.	.	.	.		
82	68	Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	TLHD	Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD		Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	3+4+5T	x	x	
83	69	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD		Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	4+5T	x		
84	70	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt.	KQMĐ	Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	NDCT		Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	4+5T	x		
85	71	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày	KQMĐ	Mời cô, mời bạn khi ăn	KQM Đ		Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
				Ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa	KQM Đ		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
86				Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
				Không uống nước lã, ăn quả vật ngoài đường			Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
87	72	Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe	BC	Phân biệt thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người	BC		Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
88	73	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh cá nhân.	KQMĐ	Giữ vệ sinh thân thể	KQMĐ		Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
89	74	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh nơi công cộng.	KQMĐ	Không khạc nhổ bừa bãi	ĐP		Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
90	75	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh nơi công cộng/ tập thể.	KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định, Che miệng khi hắt hơi, ho	KQMĐ		Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
91	76	Biết một số loại bệnh tật liên quan đến ăn uống (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...)	NDCT	Một số bệnh liên quan đến ăn uống	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
92	77	Biết ích lợi và lựa chọn sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT	Ích lợi và cách sử dụng trang phục phù hợp thời tiết	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
93		4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			.	.	.	.	.	.	.		
94	78	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế, lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút thuốc lá,...)	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	3+4+5T	x	x	
95	79	Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. Nói được mối nguy hiểm khi đến gần	KQMĐ	Một số đồ vật gây nguy hiểm	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
96	80	Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm. Nói được mối nguy hiểm nếu đến gần	KQMĐ	Một số khu vực nguy hiểm	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
97	81	Nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp	KQMĐ	Một số trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,...)	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
98	82	Biết tránh một số trường hợp không an toàn	KQMĐ	Một số trường hợp không an toàn: - Người lạ bế ẵm, rủ đi chơi, cho đồ ăn. - Tự ý đi ra khỏi nhà/trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phép	TLHD		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
99	83	Biết kêu cứu, gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm	ĐP	Địa chỉ, số điện thoại của người thân và các số điện thoại trợ giúp: 111,113,114,115	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
100	84	Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại trường/lớp	KQMĐ	Quy định an toàn của trường/lớp	KQMĐ		Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
101	85	Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn giao thông	ĐP	Quy định đảm bảo an toàn giao thông	ĐP	x	Trườn g	Lớp học	Thẻ chất	5T	x	x	
102		II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			.	.	.	.	.	.	.		
103		A. Khám phá khoa học			.	.	.	.	.	.	.		
104		1.Các bộ phận của cơ thể con người			.	.	.	.	.	.	.		
105	86	Bé nhận biết một số đặc điểm riêng trên cơ thể, phân biệt được giới tính qua các đặc điểm riêng	KQMĐ	Nhận biết được một số đặc điểm riêng biệt trên cơ thể mình	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	4+5T	x	x	
106	87	Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa mình và bạn về một số bộ phận trên cơ thể, chiều cao, cân nặng	TLHD	Biết so sánh một số bộ phận trên cơ thể của mình, của bạn về độ cao thấp, sự thay đổi của bản thân về chiều cao cân nặng	TLHD		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
107		2. Đồ vật			.	.	.	.	.	.	.		
108		* Đồ dùng, đồ chơi			.	.	.	.	.	.	.		
109	88	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng của nguyên liệu, đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	3+4+5T	x		
110	89	- Biết một số đặc điểm nổi bật, cách sử dụng và ích lợi của một số nguyên vật liệu có thể tái chế được.		- Đặc điểm nổi bật, cách sử dụng và ích lợi của một số nguyên vật liệu có thể tái chế được.			Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	3+4+5T	x		
111	90	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	4+5T	x		
112	91	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	4+5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
113	92	- Biết phân loại rác thải khó-dễ phân hủy, biết được một số nguyên học liệu có thể tái chế được thành các đồ chơi khác nhau		- Phân loại rác thải khó-dễ phân hủy, biết được một số nguyên học liệu có thể tái chế được thành các đồ chơi khác nhau	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	4+5T	x	x	
114	93	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
115		* Phương tiện giao thông			.	.	.	.	.	.	.		
116	94	Hình thành những kỹ năng giữ an toàn khi đi bộ	ĐP	Đi bộ trên vỉa hè hoặc sát lề đường bên phải theo chiều đi của mình (nếu không có vỉa hè). Từ trong nhà, trong ngõ không được chạy ra đường đột ngột, dễ gây ra tai nạn giao thông., Đi qua ngã ba, ngã tư đường phốphải đi ở phần đường dành cho người đi bộ và tuân thủ các tín hiệu chỉ dẫn.Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì phải quan sát các xe đang đi tới. Chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn có người lớn dắt và tuân theo chỉ dẫn của CSGT	ATGT	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
	95	Biết một số quy định và thực hiện những kỹ năng giữ an toàn khi đi trên các PTGT		Không thò đầu, thò tay ra ngoài phương tiện, không tự ý mở cửa xe ô tô. Không đứng ở cửa lên xuống hoặc đu, bám vào thành phương tiện giao thông. Khi các phương tiện giao thông dừng hẳn mới lên hoặc xuống theo trật tự.			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T			
118	96	Thực hiện một số quy định, những hàng vi văn minh khi tham gia giao thông đường bộ	ĐP	Quy định và văn hoá khi đi trên các PTGT đường bộ: Nhường chỗ cho người già, em nhỏ, phụ nữ mang thai và người tàn tật; ngồi ngay ngắn không nói to, đùa nghịch.....khi đi ô tô khách, ô tô buýt, hành khách đều phải mua vé.Nhận biết một số luật lệ giao thông đường bộ	ATGT	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
119	97	<i>Thực hiện một số quy định, có những hành vi văn minh khi tham gia giao thông đường thủy</i>	ĐP	Quy định và văn hoá khi đi trên các PTGT đường thủy: hành khách phải mua vé tại bến tàu; phải mặc áo phao hoặc dụng cụ nổi cứu sinh cá nhân, ngồi ngay ngắn, không đùa nghịch xô đẩy.	ATGT	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
120	98	<i>Thực hiện một số quy định, có những hành vi văn minh khi tham gia giao thông đường hàng không</i>	ĐP	Quy định và văn hoá khi đi trên các PTGT đường hàng không: hành khách phải mua vé, làm thủ tục lên máy bay tại sân bay; khi ngồi trên máy bay phải thắt dây an toàn.	ATGT	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
121	99	<i>Các tình huống nguy hiểm và cách phòng tránh(xe đang chuyển hướng, chướng ngại vật trên đường, tầm nhìn bị che khuất, vội vàng bị lên xuống xe, xe ô tô đột ngột mở cửa...)</i>	ĐP	Nhận biết một số tình huống nguy hiểm và cách phòng tránh	ATGT	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
122	100	<i>Phân biệt hành vi đúng sai khi tham gia giao thông</i>	ĐP	Phân biệt hành vi đúng sai khi tham gia giao thông đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không	ATGT	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
123	101	<i>Nhận biết và hiểu ý nghĩa của một số kí hiệu, biển báo hiệu giao thông đường bộ</i>	ĐP	Trẻ nhận biết và hiểu một số kí hiệu, biển báo cấm như cấm đi xe đạp/xe máy, cấm đi ngược chiều, đường cấm, cấm rẽ trái/phải....Trẻ nhận biết và hiểu một số kí hiệu, biển báo hiệu nguy hiểm, cảnh cáo: đường người đi bộ cắt ngang, giao nhau với đường sắt có rào chắn và không có rào chắn.	ATGT	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
124	102	<i>Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu</i>	ĐP	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	x	Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
							Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
		3.Động vật và thực vật	.	.	.	.							
125	103	<i>Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi</i>	ĐP	Thói quen và nhu cầu của một số con vật	ĐP	x	Trườn g	Sân trường khu TT	Nhậ n thức	4+5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bổ \ theo CT GD MN	Phân bổ thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
126	104	Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa, quả	NDCT	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại cây, hoa, quả.	NDCT		Lớp	Lớp học	Thẻ chất	5T	x		
127	105	-Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật -Biết đặc điểm, ích lợi , tác dụng của 1 số nguyên liệu	NDCT	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
128	106	Biết so sánh, phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	So sánh, phân loại con vật theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
129	107	<i>Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa cây, con vật với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ</i>	ĐP	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	NDCT	x	Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
				Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ			Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
130		4. Một số hiện tượng tự nhiên * Thời tiết, mùa:			.	.	.	.	.	.	.		
131		* Thời tiết, mùa			.	.	.	.	.	.	.		
132	108	Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống	BC	Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống	BC		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
133	109	Biết thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT	Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
134	110	Biết được ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người, cây cối và con vật	NDCT	Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, cây cối và con vật.	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
136	111	Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra	BC	Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên	BC		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
		* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng			.	.	.	.	.	.	.		
137	112	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT	Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
138		*Nước			.	.	.	.	.	.	.		
139	113	<i>Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước</i>	ĐP	Các nguồn nước trong môi trường sống Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây Một số đặc điểm, tính chất của nước Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
140		* Không khí, ánh sáng			.	.	.	.	.	.	.		
141	114	Có một số hiểu biết về không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	4+5T	x	x	
142		* Đất, đá, cát, sỏi			.	.	.	.	.	.	.		
143	115	Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi	NDCT	Đặc điểm, tính chất của đất	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	3+4+5T	x	x	
144		5. Công nghệ			.	.	.	.	.	.	.		
145	116	<i>Thực hiện được một số thao tác cơ bản với máy tính</i>	ĐP	Một số thao tác cơ bản với máy tính: tắt, mở, di chuyển chuột, kích chuột, mở thư mục	ĐP	x	Khỏi	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
146	117	<i>Tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính dưới sự hướng dẫn của GV</i>	ĐP	Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính	ĐP	x	Trườn g	Phòng đọc sách	Nhậ n thức	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bổ \ theo CT GD MN	Phân bổ thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
147		B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			.	.	.	.	.	.	.		
148		1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm			.	.	.	.	.	.	.		
149	118	Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	ĐP		Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
150	119	<i>Nhận biết được chữ số và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự</i>	ĐP	Nhận biết chữ số 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				Nhận biết chữ số 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				Nhận biết chữ số 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				Nhận biết chữ số 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				Nhận biết chữ số 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
151	120	<i>Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất</i>	ĐP	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau	ĐP	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bổ \ theo CT GD MN	Phân bổ thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
152	121	<i>Biết gộp các nhóm đối tượng, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm</i>	ĐP	Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm	ĐP	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm			Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
153	122	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMĐ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe, số điện thoại,...)	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
154	123	<i>Nhận biết được mục đích của tiền trong cuộc sống (để mua thức ăn, đồ chơi,...)</i>	ĐP	Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam (họa tiết, mệnh giá, cách sử dụng)	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
155		2. Xếp tương ứng			.	.	.	.	.	.	.		
156	124	Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
157		3. Sắp xếp theo quy tắc			.	.	.	.	.	.	.		
158	125	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng ABCD, và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc ABCD	NDCT		Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
159	126	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng AABB và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc AABB	NDCT		Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
160	127	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng ABBA và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc ABBA	NDCT		Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
161	128	Biết tự sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	KQMĐ	Tạo ra quy tắc sắp xếp theo ý thích	NDCT		Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
162		4. So sánh , đo lường			.	.	.	.	.	.	.		
163	129	<i>Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đo và so sánh, nói kết quả (3 đối tượng)</i>	ĐP	Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau	NDCT	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
				Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo			Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
				Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo			Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
164	130	<i>Biết thu thập thông tin và tạo ra biểu đồ, đồ thị đơn giản (VD: biểu đồ về thời tiết, chiều cao cây,...)</i>	ĐP	Tạo biểu đồ, đồ thị đơn giản	ĐP	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
165		5. Hình dạng			.	.	.	.	.	.	.		
166	131	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ	KQMĐ	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT		Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
167	132	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối vuông và khối chữ nhật	KQMĐ	Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
168	133	Có khả năng ghép ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
169	134	Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT	Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
170		6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			.	.	.	.	.	.	.		
171	135	<i>Xác định được vị trí của đồ vật phía phải - phía trái ;phía trước- phía sau phía trên - phía dưới so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn</i>	ĐP	Xác định được vị trí của đồ vật phía phải - phía trái ;phía trước- phía sau phía trên - phía dưới so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn	ĐP	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
172	136	Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	BC	Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai	NDCT		Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
173	137	Gọi được tên các ngày trong tuần theo thứ tự	BC	Gọi tên các ngày trong tuần	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
174	138	Nói được ngày trên đồng hồ và giờ trên đồng hồ/điện thoại	BC	Nhận biết ngày trên đồng hồ và giờ trên đồng hồ/điện thoại	BC		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
175	139	Gọi được tên các tháng trong năm theo thứ tự	BC	Nhận biết các tháng trong năm theo thứ tự	BC		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
176	140	Gọi được tên các mùa trong năm theo thứ tự	BC	Nhận biết các mùa trong năm theo thứ tự	BC		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
177		C. Khám phá xã hội			.	.	.	.	.	.	.		
178		1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			.	.	.	.	.	.	.		
179	141	Bé nhận biết được một số nơi không an toàn và gọi người giúp đỡ trong trường hợp gặp nguy hiểm	TLHD	Nhận biết được một số nơi không an toàn và gọi người giúp đỡ trong trường hợp gặp nguy hiểm			5T	x	Nhậ n thức	x			
180	142	Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình	KQMĐ	Thông tin về gia đình và các thành viên trong gia đình (tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, nhu cầu, số điện thoại...)	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
181	143	Biết được những đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	Đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; Các hoạt động, công việc của các cô bác trong trường	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
182	144	Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
183	145	Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống	BC	Một số địa điểm công cộng gần gũi	BC		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
184		2. Nhận biết một số nghề trong xã hội phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			.	.	.	.	.	.	.		
185	146	Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề phổ biến khi được hỏi, trò chuyện	NDCT	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi... của một số nghề phổ biến	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	4+5T	x		
186	147	Biết được một số nghề truyền thống của địa phương. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	Nghề truyền thống của địa phương. Đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT		Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
187		3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			.	.	.	.	.	.	.		
188	148	<i>Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại phường Trảng Cát</i>	ĐP	Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa của phường Trảng Cát	ĐP	x	Khối	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
189	149	<i>Kể được tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của phường Trảng Cát</i>	ĐP	Tên và nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương Trảng Cát	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
							Trườn g	TQ-DN	Nhậ n thức	5T	x	x	
190	150	<i>Nhận biết, phân biệt được Lá Cờ của quốc gia Việt Nam,</i>	ĐP	Lá Cờ của Việt Nam	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x	x	
191	151	Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước.	NDCT	Nhận biết đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước	NDCT	x	Lớp	Lớp học	Nhậ n thức	5T	x		
192		III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			.	.	.	.	.	.	.		
193		A. Nghe hiểu lời nói			.	.	.	.	.	.	.		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
194	152	<i>Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề.</i>	ĐP	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	x	
195	153	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	3+4+5T	x		
196	154	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	KQMĐ	Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	KQMĐ		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	4+5T	x		
197	155	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	NDCT	Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...), từ trái nghĩa (cao - thấp, ngắn - dài)	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
198	156	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời trong các hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ tại trường.	BC	Nghe hiểu và làm theo các hướng dẫn trong hoạt động cá nhân và tập thể (được 3-4 yêu cầu liên tiếp)	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
199	157	Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	NDCT	Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	4+5T	x		
200	158	<i>Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi và biết sử dụng phù hợp hoàn cảnh</i>	ĐP	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) và sử dụng phù hợp	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	
201		B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày			.	.	.	.	.	.	.		
202	159	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", ... trong giao tiếp	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	x	
203	160	<i>Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện. Có khả năng đọc hiểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi.</i>	ĐP	Đọc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề trường mầm non	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	x	
204	161	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	KQMĐ	Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
205	162	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
206	163	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
				hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau									
207	164	Biết miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật	KQMĐ	Miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
208	165	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định	BC	Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
209	166	Đóng được vai của nhân vật chủ đề	KQMĐ	Đóng kịch	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
210	167	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự phù hợp với tình huống trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự "Cảm ơn", "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Đa"; "Vâng"... phù hợp với tình huống trong giao tiếp	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
211	168	Biết tự điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh nhu cầu giao tiếp	KQMĐ	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp.	KQMĐ		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
212	169	Biết trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?"	NDCT	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?"	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
213	170	Không nói tục, chửi bậy	BC	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	BC		Khối	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
214		C. Làm quen với việc đọc - viết			.	.	.	.	.	.	.		
215	171	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	4+5T	x		
216	172	Biết tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMĐ	Tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMĐ		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bổ \ theo CT GD MN	Phân bổ thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
217	173	Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMĐ	Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. Kể chuyện sáng tạo	KQMĐ		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
218	174	Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ trang đầu đến trang cuối, cách ngắt nghỉ sau các dấu câu + Hướng viết của các nét chữ	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	
219	175	Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống	KQMĐ	Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
220	176	Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói	BC	"Viết thư"	BC		Lớp	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x		
221	177	<i>Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa chủ đề trường mầm non</i>	ĐP	Nhận dạng các chữ cái O - Ô - Ơ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	ĐP	x	Khối	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái A-Ă-Â trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái E- Ê trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái U-Ư trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái B-D-Đ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái I - T - C trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái G- Y trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái H- K trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngôn ngữ	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
				Nhận dạng các chữ cái M- L- N trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngô n ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái S- X trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngô n ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái V- R trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngô n ngữ	5T	x	x	
				Nhận dạng các chữ cái P- Q trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			Khối	Lớp học	Ngô n ngữ	5T	x	x	
222	178	Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	KQMĐ	Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	NDCT		Lớp	Lớp học	Ngô n ngữ	5T	x	x	
223	179	Biết "viết" tên của bản thân theo cách của mình	BC	"viết" tên của bản thân theo cách của mình	BC		Lớp	Lớp học	Ngô n ngữ	5T	x		
224		IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI			.	.	.	.	.	.	.		
225		A. Phát triển tình cảm			.	.	.	.	.	.	.		
226		1. Thể hiện ý thức về bản thân			.	.	.	.	.	.	.		
227	180	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	KQMĐ	Một số thông tin quan trọng về bản thân	BC		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
228	181	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	KQMĐ	Sở thích, khả năng của bản thân	NDCT		Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
229	182	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	KQMĐ	Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
230	183	Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình	KQMĐ	Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	NDCT		Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
231	184	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	KQMĐ	Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi)	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
232	185	Biết chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày	ĐP	Chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày	NDCT	x	Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bổ \ theo CT GD MN	Phân bổ thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
233	186	Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân	BC	Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	BC		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
234	187	Biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	BC	Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	BC		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
235	188	Có khả năng đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân	BC	Tự lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, lựa chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi.	TLHD		Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
236		2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			.	.	.	.	.	.	.		
237	189	<i>Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày</i>	ĐP	Giặt khăn, phơi khăn	ĐP	x	Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
				Vắt nước cam			Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
				Rót nước mời khách			Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
				Gọt củ, quả			Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
				Sắp, dọn bàn ăn			Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
				Trộn salad			Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
				Làm phở cuốn			Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
				Phơi quần áo			Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
				Gấp quần áo			Trườn g	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
238	190	Cố gắng tự hoàn thành đến cùng công việc được giao có sự giám sát của giáo viên. Tự nhận xét được mức độ hoàn thành công việc.	KQMD	Thực hiện công việc theo sự phân công và giám sát của cô giáo	TLHD		Khối	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
		Biết thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc											
239		3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			.	.	.	.	.	.	.		
240	191	Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, xấu hổ	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
241	192	Nhận biết được biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ của bản thân và của người khác	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
242	193	Biết được mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	KQMĐ	Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
243	194	Biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi	BC	Quan tâm đến người thân và bạn bè	KQMĐ		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
244	195	Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích	BC	Cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực	BC		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
245	196	Biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh	BC	Sự thích ứng phù hợp hoàn cảnh giao tiếp	BC		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
246	197	Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.	BC	Quan tâm và giúp đỡ người khác	BC		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
247	198	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	KQMĐ	Ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	NDCT		Trường	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
248	199	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	KQMĐ	Di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
249	200	Biết được một số kỳ nghỉ lễ trong năm.	ĐP	Các kỳ nghỉ lễ trong năm	ĐP	x	Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
250		B. Phát triển kỹ năng xã hội			.	.	.	.	.	.	.		
251		1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			.	.	.	.	.	.	.		
252	201	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình, cô giáo.	NDCT	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	3+4+5T	x		
253	202	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định,	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
254	203	Thực hiện được một số quy định ở gia đình như: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định,	KQMĐ	Thực hiện một số quy định ở gia đình như: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định,	KQMĐ		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
255	204	Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự trong giao tiếp	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
256	205	Biết lắng nghe ý kiến của người khác và trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn	KQMĐ	Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác	BC		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
257	206	Biết thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè và chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn	KQMĐ	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
258	207	Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" ; nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác	BC	Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		
259	208	Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.	NDCT	Quan tâm, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ bạn.	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
260	209	Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	KQMĐ	Cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	BC		Lớp	Lớp học	TC KN XH	5T	x	x	
261		2. Quan tâm đến môi trường			.	.	.	.	.	.	.		
262	210	Thích chăm sóc con vật	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc con vật	NDCT		Trườn g	Trang trại chăn nuôi	TC KN XH	3+4+5T	x		
263	211	Thích chăm sóc cây	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc cây hoa	NDCT		Trườn g	Góc thiên nhiên	TC KN XH	3+4+5T	x	x	
264	212	Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện	KQMĐ	Hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường. Không vứt rác bừa bãi. Nhắc nhở mọi người xung quanh	NDCT		Khối	Góc thiên nhiên	TC KN XH	5T	x		
265	213	Biết tiết kiệm điện: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	KQMĐ	Tiết kiệm điện	NDCT		Lớp	Lớp học	TC KN XH	3+4+5T	x		
266	214	Biết tiết kiệm nước: Không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng	KQMĐ	Tiết kiệm nước	NDCT		Trườn g	Góc thiên nhiên	TC KN XH	3+4+5T	x		
267		V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			.	.	.	.	.	.	.		
268		A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			.	.	.	.	.	.	.		
269	215	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQM Đ		Lớp	Lớp học	Thă m mỹ	3+4+5T	x	x	
270	216	Biết thể hiện thái độ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMĐ	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT		Lớp	Lớp học	Thă m mỹ	5T	x		

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
271	217	Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình	KQMD	Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình	KQM Đ		Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	3+4+5T	x		
272		B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			.	.	.	.	.	.	.		
273	218	<i>Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới</i>	ĐP	Pha trộn màu nước	ĐP	x	Khối	Sân trường khu TT	Thầ m mỹ	5T	x	x	
274	219	Thích nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)	NDCT	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)	NDCT		Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x		
275	220	Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT	Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT		Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x		
276	221	<i>Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...</i>	ĐP	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...(theo	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
277	222	<i>Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)</i>		Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm, múa			Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
				Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu phối hợp.			Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x		
				Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu nhanh			Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
278	223	<i>Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm</i>	ĐP	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm theo chủ đề	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
				Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm theo chủ đề "Bản Thân"			Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x		
279	224	<i>Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</i>	ĐP	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối theo chủ đề	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
280	225	<i>Biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</i>	ĐP	CẮHĐH/HĐCt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối) theo chủ đề	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
281	226	<i>Biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</i>	ĐP	HĐH/HĐGPhối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối theo chủ đề	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
282	227	<i>Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</i>	ĐP	HĐH/HĐGPhối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối theo chủ đề	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
283	228	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	NDCT		Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x		
284		C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			.	.	.	.	.	.	.		
285	229	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ	HĐH/HĐGĐặt tên cho sản phẩm của mình	NDCT		Khối	Lớp học	Thầ m mỹ	4+5T	x		
286	230	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMĐ	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	NDCT		Khối	Lớp học	Thầ m mỹ	4+5T	x		
287	231	Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	KQMĐ	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	NDCT		Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
288	232	Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMĐ	Tự tạo ra tiết tấu khi nghe nhạc, nghe hát bằng cách gõ đệm bằng dụng cụ gõ	TLHD		Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
289	233	Có khả năng đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT	Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT		Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	

TTN T	TTL	Mục tiêu		Nội dung năm		PT CT	Ph/vi t/hiện	Địa điểm tổ chức	LV	Phân bố \ theo CT GD MN	Phân bố thực tế của NT	MT,ND cốt lõi	Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn						5T	5T	
290	234	<i>Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích</i>	ĐP	HĐG/HĐNT:Làm đồ chơi	ĐP	x	Lớp	Lớp học	Thầ m mỹ	5T	x	x	
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG TRONG NĂM HỌC PHÂN BỐ THEO ĐỘ TUỔI											277	159	
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất											91	55	
- Lĩnh vực nhận thức											81	52	
- Lĩnh vực ngôn ngữ											39	18	
- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội											43	20	
- Lĩnh vực thẩm mỹ											23	14	

**NGƯỜI DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

Tràng Cát, ngày 30 tháng 08 năm 2024
**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN**

